

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày 16/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 11/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 02/7/2021 đối với bị cáo:

*** LÊ ĐÌNH T**, sinh năm: 1988. Nơi đăng ký HKTT: thôn PT, xã TD, huyện KC, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Đình C và bà Lê Thị D, sinh năm 1962. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Ngày 02/4/2013, bị TAND huyện KC xử phạt 5 năm tù về tội “***Cướp giật tài sản***”.

+ Ngày 10/4/2019, bị TAND huyện KC xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “***Trộm cắp tài sản***”.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1/. Bà Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1951

2/. Ông Dương Gia C - Sinh năm: 1956

3/. Anh Nguyễn Khắc N - Sinh năm: 1980

Đều trú tại: thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. Bà Lê Thị D - Sinh năm: 1962

Trú tại: thôn PT, xã TD, huyện KC, tỉnh HY.

2/. Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1991
Trú tại: thôn TT, xã TD, huyện KC, tỉnh HY.

*** Người làm chứng:**

1/. Ông Trần Khắc N - Sinh năm: 1960
Trú tại: thôn BT, thị trấn ÂT, huyện ÂT, tỉnh HY.
2/. Ông Trần Xuân Đ - Sinh năm: 1971
Trú tại: thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

Tại phiên tòa: Bà D và chị H có mặt. Bà S, ông C, anh N, ông N và ông Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do đi qua khu vực thôn PT, xã MS, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thấy cánh đồng bãi ở thôn PT trồng nhiều cây chuối tây, một số buồng chuối đã sắp đến thời gian thu hoạch, nên T nảy sinh ý định trộm cắp các buồng chuối đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 10 giờ ngày 27/3/2021, T lấy 01 con dao quắm dài 86,5cm cán dao bằng gỗ dài 64cm, phần lưỡi dao bằng kim loại được uốn cong dài 22,5 cm và 01 giá thò bằng gỗ đặt lên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89C1-049.. rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực cánh đồng thôn PT. Quan sát thấy bên trong khu nghĩa trang của thôn PT có nhiều cây chuối có buồng chuẩn bị được thu hoạch của ông Dương Gia C, nên T đi xe mô tô vào bên trong, rồi dừng xe lại và cầm theo con dao quắm đi bộ tới gần một cây chuối tây cao khoảng 3,5m, đường kính gốc khoảng 30cm, trên cây có 01 buồng chuối khoảng 9 đến 10 nải. T cầm dao chặt vào thân cây chuối làm thân cây bị gãy gập và phần ngọn cây có buồng chuối gục xuống rồi chặt đứt buồng chuối ra khỏi thân cây và bê buồng chuối ra để ở giá thò trên xe mô tô. T đi tới vị trí một cây chuối tây khác có đặc điểm tương tự ở trong nghĩa trang rồi chặt cây, chặt lấy buồng chuối thứ 2 bê ra để ở giá thò trên xe mô tô. T điều khiển xe mô tô chở 02 buồng chuối nêu trên về đến khu vực dốc đê xã BM, huyện KC bán cho một người đi đường được số tiền 170.000đ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/3/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89C1-049.. và mang theo 01 con dao như nêu ở trên đi đến khu vực đồng bãi thôn PT để lấy trộm chuối. Khi đến vị trí vườn chuối nhà bà Nguyễn Thị S, T quan sát xung quanh thấy không có người nên dừng xe lại và cầm theo dao đi bộ vào trong vườn nhà bà S đến vị trí cây chuối có buồng chuẩn bị thu hoạch. T dùng dao chặt thân cây chuối gãy gập xuống rồi chặt lấy được buồng chuối có 9 nải mang ra để ở giá thò trên xe mô tô. T tiếp tục đi bộ vào vườn chuối khác của nhà anh Nguyễn Khắc N, cách vị trí vườn chuối nhà bà S khoảng 40m. T đến vị trí cây chuối có buồng, dùng dao chặt thân cây chuối cho gãy gập xuống và chặt lấy buồng chuối có 10 nải, nhưng chưa kịp bê lên xe mô tô thì bị nhân dân thôn PT phát hiện, bắt quả tang, trình báo Công an xã MS. Công an xã MS đã lập biên

bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với T và thu giữ tại góc vườn nhà anh Nguyễn Khắc N: 01 buồng chuối tây, dài 90cm, trên buồng có 10 nải chuối, nặng 22,5 kg; 01 con dao quắm dài 86,5cm cán bằng gỗ dài 64cm, phần lưỡi dao cong hình cung dài 22,5cm bằng kim loại (phần dao và cán được buộc cố định bằng dây chun màu đen). Thu tại gần vườn nhà bà S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89C1-049., trên xe có buộc 01 giá thò bằng gỗ; trên giá thò có 01 buồng chuối tây dài 80cm, có 09 nải nặng 19,5kg. Cùng ngày Công an xã MS đã trả lại 02 buồng chuối nêu trên cho bà S, anh N và bàn giao Lê Đình T cùng các tài liệu liên quan và vật chứng là chiếc xe mô tô 89C1-049.. có giá thò bằng gỗ, 01 con dao quắm cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng số: 24/BKL-ĐGTS ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: 01 buồng chuối tây, tổng chiều dài 90cm, có 10 nải, tổng trọng lượng 22,5kg (nhà anh N) là 220.000đ; 01 buồng chuối tây, tổng chiều dài 80cm, có 9 nải, tổng trọng lượng 19,5kg (nhà bà S) là 190.000đ; 01 cây chuối tây cao 4,35m, đường kính gốc 30cm bị gãy gập (nhà anh N) là 60.000đ; 01 cây chuối tây cao 3,9m, đường kính gốc 23cm bị gãy gập (nhà bà S) là 60.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/BKL-ĐGTS ngày 15/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận giá trị của buồng chuối và cây chuối nhà ông C: 02 buồng chuối tây đang trong giai đoạn thu hoạch, có từ 9 đến 10 nải, trọng lượng khoảng 19 đến 20kg là 300.000đ; 02 cây chuối tây cao 3,5m, đường kính gốc 30cm là 120.000đ.

Quá trình điều tra xác định: 01 con dao quắm dài 86,5cm và 01 giá thò bằng gỗ là của bà Lê Thị D, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89C1-049.. là của chị Lê Thị H cho T mượn. Bà D và chị H đều không biết T sử dụng dao, giá gỗ và xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà D và chị H. Cơ quan điều tra đã trả lại chị H chiếc xe mô tô nói trên, chị H nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 02 buồng chuối mà T đã chiếm đoạt của ông C, do T bán cho người đi đường không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Anh N, bà S và ông C đều không yêu cầu bồi thường.

Hành vi của T chặt gãy 04 cây chuối như nêu ở trên cũng là hủy hoại tài sản, nhưng thiệt hại được xác định là 240.000đ, nên Công an huyện Văn Giang đã xử phạt hành chính.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSVG ngày 10/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Chị Lê Thị H trình bày đã nhận lại chiếc xe máy và không thắc mắc, đề nghị gì.

- Bà Lê Thị D đề nghị xin lại con dao và giá gỗ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 173; Điểm r-h-s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Xử phạt bị cáo T từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Truy thu của bị cáo T số tiền 170.000đ sung quỹ Nhà nước. Trả lại bà Lê Thị D 01 con dao và 01 giá gỗ. Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Bị cáo và người liên quan có mặt không tranh luận gì.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

[2]. Chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Sơ đồ hiện trường; Biên bản làm việc và bản ảnh hiện trường; Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Biên bản cân tịnh tài sản; Biên bản vật chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản thân dẫn đối tượng; Biên bản tạm giữ đồ vật; Kết luận định giá tài sản. Phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người liên quan và phù hợp với các vật chứng của vụ án đã được thu giữ. Do đó Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản ngoài cánh đồng của các hộ gia đình nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/3/2021, tại khu vực trồng chuối bên trong nghĩa trang thôn PT, xã MS, huyện Văn Giang, Lê Đình T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếm đoạt của ông Dương Gia C 02 buồng chuối tây trị giá 300.000đ. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, tại cánh đồng thôn PT, xã MS, Lê Đình T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 89C1-049.. có giá thô bằng gỗ và 01 con dao quắm lén lút đột nhập vào vườn chuối của gia đình bà Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Khắc N trộm cắp của mỗi gia đình 01

buồng chuối tây, có tổng trị giá 410.000đ, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện và bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Mặc dù giá trị tài sản các lần phạm tội này của bị cáo đều dưới 2.000.000đ, nhưng tháng 4/2019 bị cáo bị kết án về tội “**Trộm cắp tài sản**” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội. Bởi vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bán lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản tính lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những người có tài sản trong việc trông coi cất giữ nơi bị cáo thực hiện tội phạm nhất là nơi cánh đồng vắng vẻ. Hành vi của bị cáo là thể hiện thái độ coi thường và bất chấp pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong hai ngày 27 và 30/3/2021, bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù giá trị tài sản các lần trộm cắp đều dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “**Trộm cắp tài sản**” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy các lần trộm cắp tài sản này của bị cáo đều đủ dấu hiệu cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “**phạm tội hai lần trở lên**” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng đã được tính là tình tiết định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng là “**tái phạm**”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 30/3/2021 bị cáo thực hiện tội phạm thì bị bắt quả tang, quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo về hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện đối với gia đình ông Dương Gia C vào ngày 27/3/2021. Như vậy trước khi Cơ quan điều tra phát hiện ra bị cáo là người thực hiện tội phạm về tội phạm trước đó thì bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình, chỉ dẫn nơi bị cáo thực hiện tội phạm, góp phần giải quyết vụ án được nhanh chóng thuận lợi và chính xác; Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r-s-h khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo đã nhiều lần bị kết án tù và phải cải tạo tại trại giam, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà nay lại phạm tội. Trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo hai lần thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, điều này thể hiện bị cáo có thái độ coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt hình phạt tù, cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Biện pháp tư pháp:

Người bị hại là anh Nguyễn Khắc N, bà Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì, ông Dương Gia C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 170.000đ do bị cáo trộm cắp 2 buồng chuối của ông Dương Gia C đem bán, nay ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần truy thu của bị cáo số tiền 170.000đ do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89C1-049..., do chị Lê Thị H là chủ sở hữu hợp pháp cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra đã trao trả chị H chiếc xe, chị H đã nhận lại và không thắc mắc đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với giá thờ bằng gỗ và 01 con dao quắm, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã thu giữ nhưng bà Lê Thị D chủ sở hữu không biết bị cáo sử dụng vào phạm tội và đề nghị xin lại nên cần trả lại cho bà Lê Thị D.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm h-r-s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3/. **Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Đình T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/3/2021.

4/. **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/. **Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo T 170.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Trả lại bà Lê Thị D 01 con dao găm và 01 giá thồ hàng bằng gỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2021 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

6/. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung